

GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST

Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # 87518
VEWL. # 4/83 (Y) N.
F171: 4/83 (Y)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): HOANG DINH NGOAN
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam) HA NOI
2. Sex: M DOB: NOV 28/40 Place of Birth: BAC NINH (VIET NAM)
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: THIEU TA KHONG QUAN (Biệt Khu Thủ Đ)
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: Jun /15 /75
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Hãm Tân (S. VN) Vĩnh Phú (N. Viet Nam)
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: Sept - 29 - 1984
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Cố gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Pham thi Phuong Minh (Wife)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
Hoang Dinh Quan (Son)
Hoang Dinh Ngoc (Son)
Hoang Dinh Chau Giang (Daughter)
3. Address of family:
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: HOANG THI NGA Occupation: self-employed
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee: Sister
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☒
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 8/28/89
(Ngày, tháng, năm)

Nguyen Hoang
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

31 10 4

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số

327

ngày 29 tháng

9

năm 1984

của

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Hoàng đình Ngoạn

Sinh năm 19 40

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Hà Nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 102/1A1 đường Cộng Quỳnh,
quận 1, TP HCM.

Can tội

Thiếu tá phụ tá trưởng phòng hành quân KQ.

Bị bắt ngày

12-6-75

Án phạt

TTOA

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tạm an

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Số 102/1A1 đường Cộng Quỳnh, quận 1, TP HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại sinh Ngoạn có nhiều tiến bộ trong
lao động, học tập và chấp hành nội qui nghiêm.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai tháng)
- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

Trình sự phối trình diện tại UBND Phường, xã:

Hỏi về cư trú

Trước ngày 26 tháng 10 năm 1984

Lên tay chữ ký

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 24 tháng 10 năm 19 84

Giám thị

Của

Hoàng đình Ngoạn

Được cấp

Lên tay

CHỖ NGƯỜI CƯNG Y BẢN CHÍNH

Đã xử lý trình lại UBND Phường, xã

Ngày 5 tháng 4 năm 19 89



Xác nhận

H/S Hoàng Đình Ngọc Sinh năm 1940

là Sĩ quan học tập tại trường

thực hành tại trại cho về đưa chủ

102/111 công quản có đến biết

điều công an P.Đ.Đ.

Ngày 26 tháng 10 năm 84

P. Trưởng công an P.Đ.Đ.

 Le Chiuol

ID # 158394

MC # 293003



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/650-0625

Telex: 248393 ATTN: MFR

Washington, D.C., Feb. 22...1984

USCC Reference Number...15734....

Dear Sir/Madam:

The paragraph(s) checked below give(s) reply to your inquiry:

- (✓) We have made a file for you. The Reference Number is indicated above. Please mention that USCC Reference Number on your correspondence with us and on any documents sent to us in the future.
- (✓) Your application (and enclosures, if any) received from our local resettlement office has/have been forwarded by our National Office to ODP Bangkok for file reviewing and processing, after our preliminary screening in terms of eligibility pursuant to current ODP criteria.
- (✓) Please notify our office in Washington of any change of address.
- () An IV Number may be assigned to each principal immigrant. Please also mention the IV Number in every document sent to Bangkok at the following address (when writing from the United States):

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
Bangkok, Thailand
APO San Francisco 96346
- () Please wait until you hear from ODP Bangkok or from our USCC National Office.
- (✓) IV # 042106..... has been assigned to HOANG THI SINH..., main beneficiary in Vietnam, and IV # 503889.. has been assigned to HOANG DINH SAN and IV # 087518... has been assigned to HOANG DINH NGON.
- () Once the ODP Office has decided that an applicant is probably eligible for the ODP, it will be prepared to provide the Vietnamese Government with a formal statement declaring that person eligible for consideration for the ODP. This Letter of Introduction is issued when all the documents required for a case are received and reviewed in Bangkok. A Letter of Introduction does not necessarily guarantee that the relatives in Vietnam will receive Exit Permits from the Vietnamese authorities. In some circumstances, and due to the heavy caseload in ODP Bangkok, this Letter of Introduction is issued after receipt of Exit Permits in the hope that the Vietnamese authorities will pay more attention when preparing their Interview list.
- () Vietnamese nationals wishing to emigrate to the United States must obtain an Exit Permit (called Laissez-Passer) and permission to depart Vietnam. It is the Vietnamese authorities who decide whether or not to issue Exit Permits (E.P.). Neither the U.S. Government nor the ODP Office in Bangkok can influence this exit process beyond the ODP Letter of Introduction mentioned above.
- () After your relatives in Vietnam have secured Exit Permits, they should send through you to our office a photocopy of each Exit Permit or a copy of their cable to you, mentioning the numbers of the Exit Permits, date of issuance, and country of destination.
- () After a preliminary interview by UNHCR and a medical examination in Ho Chi Minh City, your relatives will need the Vietnamese authorities' permission to be scheduled for a flight to Bangkok.
- () If your relatives' case is allocated to USCC, our local Resettlement Office will keep you informed in due time of your relatives' arrival in the United States.

CONTROL

____ Card
✓ Doc. Request; Form 10/1/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

cdv

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # 87518
VEWL. #
F171: 4/83 (Y) N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): HOANG DINH NGOAN
(Họ và tên theo thủ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: NOV 28/40 / Place of Birth: HA NOI BAC NINH (VIET NAM)
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: THIEU TA KHONG QUAN (Biệt Khu Thủ Đ)
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: Jun /15 /75
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Ham Tan (S. VN) Vinh Phuc (N. Viet Nam)
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: Sept - 29 - 1984
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Pham Thi Phuong Minh (Wife)
HOANG DINH QUAN (Son)
HOANG DINH NGOC (Son)
HOANG DINH CHAU GIANG (Dau)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
3. Address of family: _____
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: HOANG THI NGA Occupation self-employed
(Họ và tên) (Nhà nghề)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: Sister
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☒
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 8/28/89
(Ngày, tháng, năm)

Nguy Hoang
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)